

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2017/HSST

Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Nhi và ông Hoàng Minh Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 06/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn T**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1960. Đăng ký NKTT: Thôn L, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (Đến năm 1997 đã cắt khẩu và hiện nay không nhập khẩu ở địa phương nào). Chỗ ở: Từ năm 1997 trở đi ở thôn A, thị trấn M, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 6/10. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên bố: Đoàn Văn S (đã chết). Họ và tên mẹ: Phạm Thị B (đã chết). Họ và tên vợ: Lục Thị T₁, sinh năm 1959. Có 01 (một) con sinh năm 1991. Bị cáo đầu thú ngày 05/7/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện H. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Ông Đặng Văn T₂, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đoàn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Đoàn Văn T thường đi từ thị trấn M, huyện N, tỉnh Bắc Giang đến huyện H, tỉnh Quảng Ninh để làm thuê. Tại huyện H, bị cáo quen biết gia đình ông Đặng Văn T₂ ở thôn K, xã D, nên vào ngày 02/7/2017 bị cáo đến nhà ông T₂ xin ở nhờ để đi làm thuê, ông T₂ đồng ý. Chiều ngày 04/7/2017 bị cáo cùng ông T₂ nấu cơm, sau đó ông T₂ đưa tiền cho bị cáo đi mua 0,5 lít rượu về để uống. Khi chuẩn bị dọn cơm thì có ông Bàn Tài T₃ và anh Triệu Đức H₁ mang 0,5 lít rượu đến, ăn

cơm và uống rượu cùng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày ông T₃, anh H₁ ăn xong rồi ra về, thì giữa bị cáo và ông T₂ lời qua tiếng lại; ông T₂ chửi bị cáo là: “ông chả là cái đéo gì” và “đây là nhà tao chứ không phải nhà mày, cút mẹ mày đi”. Bị cáo bị ông T₂ chửi nên bức xúc liền chạy xuống nhà bếp lấy một con dao quắm dài 59cm, phần cán bằng gỗ dài 30cm, đường kính cán gỗ 03cm, phần sắt dài 29cm, rộng 05cm chạy lên đến cửa nhà chính thì gặp ông T₂ đi từ trong nhà ra cửa, bị cáo cầm dao quắm bên tay phải chém một nhát vào đầu bên trái ông T₂ gây thương tích. Chém ông T₂ xong thì bị cáo vứt con dao ở ngoài vườn bỏ chạy sang nhà chị Bàn Thị Th là hàng xóm của ông T₂, bị cáo nói với chị Th: “cô cứu T₂ với tôi vừa chém T₂”, sau đó bỏ chạy lên đồi. Đến sáng ngày 05/7/2017 bị cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú và khai nhận hành vi đã thực hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao quắm dài 59cm phần cán dao bằng gỗ dài 30cm, đường kính cán gỗ 03cm, phần sắt dài 29cm, rộng 05cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế huyện H xác định thương tích của ông Đặng Văn T₂ như sau: 01 vết thương vùng thái dương trên mang tai trái dài 15cm hình vòng cung chạy sau ra trước, vỡ vòm sọ kiểu hình chữ V, không có tổ chức não lộ ra ngoài, đứt nhánh động mạch máu phun thành tia, miệng vết thương sắc gọn, vết thương toác rộng 03cm, lật vạt da ra ngoài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 325/17/TgT ngày 05/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận thương tích của ông Đặng Văn T₂ như sau: vết thương vùng thái dương đỉnh trái hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, do vật sắc gây lên; mở bản ngoài xương thái dương trái dài 55mm. Tỷ lệ tổn hại 17% sức khỏe.

Quá trình điều tra, người bị hại ông Đặng Văn T₂ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), bị cáo chấp nhận bồi thường nhưng hiện chưa có khả năng bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi gây thương tích cho ông Đặng Văn T₂ như cáo trạng đã mô tả.

Người bị hại ông Đặng Văn T₂ có lời khai khẳng định đã bị bị cáo dùng dao quắm chém một nhát vào vị trí đầu bên trái của ông như bị cáo đã khai báo. Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng thiệt hại là 15 triệu đồng.

Người làm chứng chị Bàn Thị Th có lời khai thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/7/2017, bị cáo có sang nhà chị, chị thấy áo bị cáo đang mặc dính nhiều máu và bị cáo có nói với chị là: “cô cứu T₂ với, tôi vừa chém T₂”. Sau đó bị cáo bỏ đi (BL 104). Các anh Bàn Thanh Q, Lý Tài B₁, Bàn Văn H₂ có lời khai thể hiện: được chứng kiến việc ông Đặng Văn T₂ bị thương ở đầu, kêu cứu, sau đó các anh gọi xe đưa ông T₂ đi bệnh viện (BL 104- 111).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường đã mô tả lại hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà của người bị hại ông Đặng Văn T₂ tại thôn K, xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (BL 31, 32)). Bản ảnh hiện trường và bản ảnh vật chứng đã chụp lại hiện trường nơi xảy ra vụ án và con dao quắm bị cáo dùng để gây thương tích (BL 35- 41). Tại Biên bản nhận dạng ông Đặng Văn T₂ đã nhận ra ảnh của bị cáo (BL 93, 94).

Tại Cáo trạng số 18/KSĐT- HS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 (Thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1, Điều 104) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy con dao đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với thương tích của người bị hại. Lời khai của bị cáo, của người bị hại cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản vật chứng cũng đã thể hiện hiện trường nơi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho ông T₂, phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại, người làm chứng. Vật chứng thu giữ là con dao quắm phù hợp với vết thương để lại trên người ông T₂ theo Giấy chứng nhận thương tích và Kết luận giám định. Quá trình điều tra qua việc nhận dạng, ông T₂ đã nhận ra ảnh của bị cáo là người gây thương tích cho ông. Vì vậy đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2017, tại nhà ông Đặng Văn T₂ ở thôn K, xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Đoàn Văn T đã có hành vi dùng con dao quắm dài 59cm, phần cán bằng gỗ dài 30cm, đường kính cán gỗ 03cm, phần sắt dài 29cm, rộng 05cm chém một nhát vào đầu bên trái của ông Đặng Văn T₂, làm ông T₂ bị thương tích, tổn hại 17% (mười bảy phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; khi thực hiện hành vi phạm tội dùng dao là loại hung khí nguy hiểm, gây thương tích vào đầu là vị trí hiểm yếu của người khác, có thể cướp đi tính mạng bất cứ lúc nào. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì có lời qua tiếng lại trong bữa ăn, bị cáo ngay lập tức dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, thể hiện bản tính côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác. Hành

vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 06 (sáu) năm là nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (Từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm), nên bị cáo được hưởng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao quắm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; con dao là tài sản của ông T₂. Tại phiên tòa ông T₂ có quan điểm con dao không còn giá trị sử dụng, ông không muốn nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng Văn T₂ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng thiệt hại là 15 triệu đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền trên. Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Văn T** phạm tội: “**Cố ý gây thương tích**”

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Áp dụng các Điều 357, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo **Đoàn Văn T** phải bồi thường cho ông Đặng Văn T₂ số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Thi hành án;
- Lưu.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Thanh